

Số: /BC-UBND

Đắk Glei, ngày tháng năm 2024

## BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; Giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (từ năm 2022 đến hết 31/3/2024)**

Thực hiện Công văn số 389/BDT-CSĐT ngày 09 tháng 4 năm 2024 của Ban Dân tộc tỉnh về việc báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (từ năm 2022 đến hết 31/3/2024) trên địa bàn huyện cụ thể như sau:

### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI CHƯƠNG TRÌNH

#### 1. Công tác chỉ đạo điều hành, triển khai thực hiện Chương trình

- UBND huyện Đắk Glei đã thành lập Ban chỉ đạo thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chỉ đạo để lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện Chương trình có hiệu quả.

- Giao Phòng Dân tộc là cơ quan Thường trực, chủ trì tham mưu giúp việc Ban Chỉ đạo về quản lý, tổ chức thực hiện Chương trình.

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo của tỉnh, huyện, UBND các xã đã thành lập Ban quản lý các chương trình và Quy chế hoạt động của Ban Quản lý cấp xã (12/12 xã, thị trấn); thành lập Ban phát triển thôn theo điểm 4, Điều 26 của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ.

- Đối với các cơ quan, đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo thực hiện các chương trình MTQG thì cơ chế phối hợp được quy định trong quy chế hoạt động, và quy định cơ chế phối hợp trong từng nhiệm vụ, từng dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình.

**2. Ban hành cơ chế chính sách, hướng dẫn thực hiện:** Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện Chương trình của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, HĐND, UBND tỉnh; HĐND và UBND huyện Đắk Glei đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện Chương trình trên địa bàn huyện năm 2023.

**3. Công tác tổng hợp kế hoạch và nguồn vốn NSTW trung hạn và hàng năm của Chương trình:** Trên cơ sở kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi giai đoạn 2021-2025 và hàng năm của tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện đã chủ động xây dựng kế hoạch

và phân bổ nguồn NSTW hàng năm<sup>1</sup> để thực hiện Chương trình đảm bảo các quy định<sup>2</sup>.

**4. Công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình:** Ủy ban nhân dân huyện đã Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 29/3/2023 kiểm tra tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trên địa bàn huyện Đắk Glei năm 2023. Trong năm 2023 Ủy ban nhân dân huyện đã thực hiện 02 đợt kiểm tra/08 xã, phối hợp kiểm tra theo Đoàn kiểm tra UBND tỉnh, Ban Dân tộc tỉnh thành lập.

**5. Công tác truyền thông, tập huấn nâng cao năng lực trong tổ chức triển khai thực hiện Chương trình:** Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch, phối hợp, lồng ghép thực hiện tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong việc thực hiện các CTMTQG trên địa bàn huyện. Đặc biệt chú trọng lựa chọn phương pháp, hình thức tuyên truyền dễ tiếp cận, dễ hiểu, linh hoạt đối với người DTTS sống ở các xã vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBKK của huyện. Do đó các chương trình, chính sách và dự án thuộc Chương trình đã được người dân đồng thuận tiếp nhận và tổ chức thực hiện có hiệu quả.

## II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

### 1. Tình hình giải ngân nguồn vốn thực hiện Chương trình

#### a. Về tình hình giải ngân vốn đầu tư công thực hiện Chương trình:

- Đối với nguồn vốn năm 2022: vốn được giao 48.660 triệu đồng. Giải ngân vốn ngân sách trung ương (NSTW): 47.553,7 triệu đồng, đạt tỷ lệ 97,72%. Trong đó:

+ Giải ngân đến 31/1/2023: 13.885 triệu đồng, đạt tỷ lệ 28,53%

+ Nguồn NSTW năm 2022 kéo dài sang năm 2023: 34.804,7 triệu đồng. Giải ngân đến 31/01/2024: 33.698,7 triệu đồng đạt tỷ lệ 96,8%

- Đối với nguồn vốn năm 2023 vốn được giao 65.226 triệu đồng (NSTW: 65.226 triệu đồng), trong đó:

+ Vốn NSTW giải ngân đến 31/01/2024 53.359 triệu đồng, đạt tỷ lệ 81,8%.

+ Nguồn NSTW năm 2023 chuyển nguồn sang năm 2024 (bao gồm cả NSTW năm 2022): 12.495,98 triệu đồng, giải ngân đến 31/3/2024: 545 triệu đồng. Đạt tỷ lệ 4,36%.

- Đối với nguồn vốn năm 2024

+ Vốn NSTW năm 2024: vốn được giao 74.035 triệu đồng, giải ngân 19.203 triệu đồng, đạt tỷ lệ 25,94%

#### b) Về tình hình giải ngân vốn sự nghiệp

<sup>1</sup> Quyết định số 509/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei về mục tiêu, nhiệm vụ và phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương; mức vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách địa phương đối ứng thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Đắk Glei; Quyết định số 510/QĐ-UBND ngày 05/10/2022; Quyết định 708/QĐ-UBND ngày 19/12/2023; Quyết định số 1013/QĐ-UBND ngày 20/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei phân bổ ngân sách TW và địa phương các năm 2022, 2023, 2024.

<sup>2</sup> Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nguyên tắc tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum

- Đối với nguồn vốn năm 2022: vốn được giao 14.632 triệu đồng (NSTW)
- + Giải ngân vốn NSTW đến 31/01/2023: 2.711 triệu đồng, đạt tỷ lệ 21,94%
- + Nguồn NSTW năm 2022 được kéo dài sang thực hiện năm 2023: vốn được kéo dài 11.421 triệu đồng, giải ngân đến 31/01/2024 5.262 triệu đồng, đạt tỷ lệ 46,07%
- Đối với nguồn vốn năm 2023: Tổng vốn được giao: 31.416 triệu đồng. (Trong đó: vốn NSTW 30.196 triệu đồng, NSĐP: 1.220 triệu đồng)
- + Giải ngân vốn NSTW đến 31/01/2024: 10.666,5 triệu đồng, đạt tỷ lệ 35,32%.
- + Nguồn NSTW năm 2022, năm 2023 được kéo dài sang thực hiện năm 2024: vốn được kéo dài 24.298 triệu đồng. Đến 31/3/2024 chưa thực hiện giải ngân.
- + Vốn NSĐP: vốn được giao 1.220 triệu đồng, giải ngân 271,5 triệu đồng, đạt tỷ lệ 22,25%
- + Vốn NSĐP 2023 kéo dài thực hiện sang năm 2024: 948,5 triệu đồng. Đến 31/3/2024 chưa thực hiện giải ngân.
- Đối với nguồn vốn năm 2024: Tổng vốn được giao: 35.524 triệu đồng (Trong đó: vốn NSTW 32.295 triệu đồng, NSĐP: 3.229 triệu đồng)
- + Vốn NSTW được giao 32.295 triệu đồng, Đến 31/3/2024 giải ngân 377 triệu đồng, đạt tỷ lệ 1,16%
- + Vốn NSĐP: vốn được giao 3.229 triệu đồng, Đến 31/3/2024 giải ngân 37 triệu đồng, đạt tỷ lệ 1,16%

## **2. Tình hình thực hiện các dự án, tiểu dự án cụ thể**

### **a. Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt**

- Tổng số vốn giao: 23.589,6 triệu đồng,
- + NSTW: 22.969 triệu đồng (*Vốn ĐTPT: 13.216 triệu đồng, vốn sự nghiệp: 9.753 triệu đồng*).
- + NSĐP: 620,6 triệu đồng.
- Kết quả thực hiện:
  - + Thực hiện hỗ trợ đất ở: 16 hộ (chuyển tiếp từ năm 2022)
  - + Thực hiện hỗ trợ nhà ở: 47 hộ (chuyển tiếp từ năm 2022)
  - + Thực hiện hỗ trợ đất sản xuất: 45 hộ.
  - + Thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề: 153 hộ.
  - + Thực hiện hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán: 269 hộ.
- + Bàn giao đưa vào sử dụng 02 công trình nước sinh hoạt Mường Hoong và Ngọc Linh; Đầu tư xây dựng 02 công trình nước sinh hoạt tập trung tại xã Đăk Plô và Đăk Long.

### **b. Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết**

- Tổng số vốn giao 54.665 triệu đồng.
- + NSTW: 54.665 triệu đồng (*Vốn ĐT: 54.625 triệu đồng, vốn SN: 40 triệu đồng*).
- Kết quả thực hiện: Tiếp tục thực hiện các dự án quy hoạch, sắp xếp, bố trí,

ổn định dân cư ở những nơi cần thiết: 04 dự án (*Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Mường Hoong, Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Xốp, Dự án sắp xếp, ổn định dân cư tại chỗ xã Ngọc Linh, Hỗ trợ làm nhà dự án định canh định cư tập trung thôn Ngọc Nang, xã Mường Hoong, huyện Đăk Glei cho 90 hộ dân*).

**c. Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị**

c1. Tiêu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

- Tổng số vốn giao: 27.294,5 triệu đồng,

+ NSTW: 26.062 triệu đồng.

+ NSDP: 1.232,5 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Nội dung số 02: Hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ: Hỗ trợ trồng rừng 573 ha.

c2. Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

- Tổng số vốn giao: 24.560 triệu đồng,

+ NSTW: 23.168 triệu đồng (vốn SN: 23.168 triệu đồng).

+ NSDP: 1.392 triệu đồng (vốn SN: 1.392 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện: + Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị: Hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng, đa dạng hóa sinh kế cho đồng bào DTTS và miền núi. Thực hiện 60 mô hình, dự án phát HTPTSX cộng đồng trên 11 xã, thị trấn.

**d. Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc**

d1. Tiêu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN

- Tổng số vốn giao: 99.302 triệu đồng,

+ NSTW: 98.822 triệu đồng (*vốn ĐT: 91.043 triệu đồng, vốn SN: 7.779 triệu đồng*).

+ NSDP: 480 triệu đồng (vốn SN: 480 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện: Đầu tư các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi (*80 công trình đầu tư mới, 30 danh mục duy tu sửa chữa*) trên địa bàn 11 xã, thị trấn.

+ Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng DTTS&MN: Thực hiện 79 công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, duy tu hơn 30 công trình.

+ Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: Cải tạo 01 chợ.

**Đ. Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực**

d1. Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS

- Tổng số vốn giao: 21.977,6 triệu đồng,  
+ NSTW: 21.933 triệu đồng (*vốn ĐT: 21.216 triệu đồng, vốn SN: 717 triệu đồng*).

+ NSDP: 44,6 triệu đồng (vốn SN: 44,6 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện:

+ Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông dân tộc có học sinh sinh ở bán trú: Thực hiện đầu tư 04 công trình trường bán trú.

+ Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

đ2. Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS.

- Tổng số vốn giao: 198 triệu đồng, NSTW: 198 triệu đồng.

- Kết quả giải ngân: 0 triệu đồng.

đ3. Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng dân tộc thiểu số và miền núi

- Tổng số vốn giao: 3.714 triệu đồng,

+ NSTW: 3.624 triệu đồng.

+ NSDP: 90 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: đào tạo nghề nông nghiệp và nghề phi nông nghiệp cho khoảng 190 người; Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở GDNN vùng DTTS&MN: 01 cơ sở.

đ4. Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp

- Tổng số vốn giao: 1.327,7 triệu đồng,

+ NSTW: 1.251 triệu đồng.

+ NSDP: 76,7 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Đào tạo nâng cao năng lực cho 300 người là cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình cấp xã, thôn.

**e. Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch**

- Tổng số vốn giao: 7.530,1 triệu đồng,

+ NSTW: 7.439 triệu đồng (*vốn ĐT: 6.064 triệu đồng, vốn SN: 1.375 triệu đồng*).

+ NSDP: 91,1 triệu đồng (vốn SN: 91,1 triệu đồng).

- Kết quả thực hiện:

+ Nội dung số 03: Tổ chức bảo tồn lễ hội truyền thống tại các địa phương khai thác, xây dựng sản phẩm phục vụ phát triển du lịch: 01 mô hình.

+ Nội dung số 05: Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể: 01 lớp.

+ Nội dung số 09: Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN: 12 đội.

+ Nội dung số 13: Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các DTTS: 01 Hội thao.

+ Nội dung số 17: Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS: 01 công trình Di tích lịch sử

cấp quốc gia.

+ Nội dung số 18: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN: 09 thiết chế văn hóa xã Mường Hoong.

**g. Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em**

- Tổng số vốn giao: 3.422,3 triệu đồng,

+ NSTW: 3.216 triệu đồng.

+ NSDP: 206,3 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện:

+ Nội dung số 01: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em; thực hiện cho khoảng 8.460 lượt người, thực hiện 06 cuộc đối thoại chính sách.

+ Nội dung số 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình làm thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em.

+ Nội dung số 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.

+ Nội dung số 04: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng: thực hiện 03 chương trình, 05 khóa học và nhiều lớp tập huấn.

**h. Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm dân tộc thiểu số rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn**

h2. Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.

- Tổng số vốn giao: 717,5 triệu đồng,

+ NSTW: 675 triệu đồng.

+ NSDP: 42,5 triệu đồng.

- Kết quả thực hiện: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù: Thực hiện 02 Hội thi tìm hiểu kiến thức pháp luật về tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn 02 xã Mường Hoong và Ngọc Linh.

**i. Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình**

- Tổng số vốn giao: 4.617,4 triệu đồng,

+ NSTW: 4.448 triệu đồng (*vốn ĐT: 1.757 triệu đồng, vốn SN: 2.691 triệu đồng*).

+ NSDP: 169,4 triệu đồng (vốn SN)

Thực hiện các nội dung:

i1. Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG

Kết quả thực hiện:

+ Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín: Thăm hỏi người có uy tín ốm đau, thăm chúc tết các dân tộc, tết Nguyên đán... cho người có uy tín: Thực hiện 01 Hội nghị biểu dương người có uy tín trong vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện năm 2023.

+ Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS: Triển khai các lớp phổ biến, giáo dục pháp luật, tuyên truyền phổ biến pháp luật dưới nhiều hình thức: Báo giấy, báo điện tử. Xây dựng 11 Pano tuyên truyền về Chương trình trên địa bàn 11 xã, thị trấn.

i2. Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN

- Kết quả thực hiện: Nội dung số 04: Hỗ trợ xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT tại trụ sở UBND cấp xã (*dự án chuyển tiếp năm 2022*).

k3. Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình.

- Kết quả thực hiện: Tổ chức 02 đợt kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình tại cơ sở, đào tạo tập huấn tổ chức thực hiện Chương trình và phối hợp thực hiện kiểm tra giám sát thực hiện Chương trình của các cơ quan đơn vị cấp trên.

(*Chi tiết phân bổ và giải ngân tại Phụ lục I.1, I.2, I.3 kèm theo*)

### **3. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu của Chương trình**

(*Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo*)

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Kết quả nổi bật đã đạt được:**

- Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trung ương, UBND tỉnh, các sở ban ngành, Ủy ban nhân dân huyện cũng đã chỉ đạo quyết liệt các đơn vị địa phương để triển khai thực hiện Chương trình. Phổ biến nội dung Chương trình cho người dân trên địa bàn nắm và triển khai thực hiện. Chỉ rõ vai trò của người dân trong quá trình thực hiện: tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp và cơ chế thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị và theo tổ nhóm cộng đồng thuộc CTMTQG... thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đối với các nội dung của Chương trình.

- Đến tháng 3 năm 2024 Chương trình đã cải thiện đáng kể bộ mặt vùng đồng bào DTTS trên địa bàn huyện: với 80 công trình đầu tư kết cấu hạ tầng được triển khai, hơn 500 số hộ được giải quyết nước sinh hoạt, 06 công trình nước sinh hoạt tập trung được đầu tư, 04 trường bán trú, được tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng dạy học; 01 cơ sở giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp được nâng cấp, tăng cường cơ sở vật chất; hơn 1.000 hộ dân được hỗ trợ phát triển sinh kế, hỗ trợ phát triển sản xuất với khoảng 60 mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất; triển khai trồng gần 600 ha rừng; 190 người được đào tạo nghề, tạo việc làm; một số mô hình văn hóa truyền thống được xây dựng, câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian bước đầu được thành lập, 09 thiết chế văn hoá, thể thao thôn được đầu tư....

### **2. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân:**

- Một số dự án, công trình tiến độ triển khai thực hiện còn chậm, các chủ đầu tư chưa quan tâm đến công tác lập hồ sơ ban đầu.

- Hoạt động truyền thông ở một số cơ sở còn mang tính hình thức và chưa

thường xuyên; nội dung và hình thức truyền thông chưa phù hợp với đặc thù của từng vùng, từng nhóm đối tượng.

**3. Khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Chương trình:** Không.

#### **IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Các giải pháp chủ yếu, nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện**

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, các cơ quan, tổ chức và Nhân dân trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao chất lượng các phong trào thi đua, cuộc vận động về giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung, tiểu dự án, dự án thành phần của từng Chương trình mục tiêu quốc gia theo quy định tại các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư các Chương trình và các quy định của HĐND tỉnh, UBND tỉnh.

- Tập trung các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thực hiện, tăng cường công tác quản lý, khi khối lượng hoàn thành nghiệm thu, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện các chương trình thông qua hoạt động chỉ đạo điều hành của Ban Chỉ đạo các cấp để kịp thời nắm bắt những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp xử lý.

##### **2. Đề xuất, kiến nghị:** Không.

Ủy ban nhân dân huyện Đăk Glei báo cáo tình hình triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS và miền núi đến tháng 3 năm 2024 trên địa bàn huyện./.

##### **Nơi nhận:**

- Ban Dân tộc tỉnh (b/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện (đ/b);
- Phòng TC-KH;
- Phòng Dân tộc;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Y Thanh**





TT	NỘI DUNG	PHÂN BỐ VỐN NĂM 2022					KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN NĂM 2022 (đến hết ngày 31/01/2023)					Ghi chú
		NSTU'		NSDP		Nguồn hợp pháp khác (huy động DN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng...)	NSTU'		NSDP		Nguồn hợp pháp khác (huy động DN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng...)	
		ĐTPT	SN	ĐTPT	SN		ĐTPT	SN	ĐTPT	SN		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
VI	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch	1.315	147				226					
VII	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em											
VIII	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em		444					61,34				
IX	Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn	-	89									
1	Tiêu Dự án 1: Đầu tư phát triển kinh tế - xã hội nhóm DTTS rất ít người, nhóm dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù											
2	Tiêu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.	-	89									
X	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	629	309					142,50				
1	Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG	-	206					77,50				
2	Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	629	38									
3	Tiêu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT		65					65				

**Biểu kết quả phân bổ, giải ngân nguồn vốn giai đoạn 2022-2024 của Chương trình**  
 (Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei)  
**Phụ lục I.2**

**KẾT QUẢ PHÂN BỐ, GIẢI NGÂN NGUỒN VỐN NĂM 2023**  
**THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

TT	NỘI DUNG	PHÂN BỐ VỐN NĂM 2023							KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN NĂM 2023 (đến hết 31/01/2024)							Ghi chú
		NSTU				NSDP		Nguồn hợp pháp khác (huy động DN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng...)	NSTU				NSDP		Nguồn hợp pháp khác (huy động DN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng...)	
		VỐN KÉO DÀI NĂM 2022 CHUYỂN SANG NĂM 2023		Vốn năm 2023		ĐTPT	SN		VỐN KÉO DÀI NĂM 2022 CHUYỂN SANG NĂM 2023		Vốn năm 2023		ĐTPT	SN		
		ĐTPT	SN	ĐTPT	SN				ĐTPT	SN	ĐTPT	SN				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
<b>A</b>	<b>TỔNG NSTW GIAO</b>															
<b>B</b>	<b>TỔNG PHÂN BỐ CỦA ĐỊA PHƯƠNG</b>	34.804,7	10.931,5	65.226,0	30.196,0	-	1.220,0	-	33.698,7	5.262,8	53.359,0	10.666,5	-	271,5	-	
<b>I</b>	<b>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>	4.399,9	719,4	5.355	4.289		173		3.923		4.737	536				
<b>II</b>	<b>Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết</b>	11.122,7		19.023					11.122,7		16.479					
<b>III</b>	<b>Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị</b>	0	8.661	-	16.674		676		4.151		4.344			76		
1	Tiểu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	0	5.771		10.416		244		3.296		1.809			3		
2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng được liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN	0	2.890	-	10.674		432		855		2.535			73		
<b>IV</b>	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&amp;MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>	12.892	1,37	30.294	3.056		121		12.892		23.290	3.003		115		
1	Tiểu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN	12.892	1,37	30.294	3.056				12.892		117					
2	Tiểu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc	-														
<b>V</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>	4.672	764,54	6.969	3.032		123		4.672	459	6.397	746		17		
1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDNTN), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	4.672	106	6.969	285				4.672	10						
2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc; đào tạo dự bị đại học, đại học và sau đại học đáp ứng nhu cầu nhân lực cho vùng đồng bào DTTS	0	198													
3	Tiểu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN	0	289,54		2.224					305		647		7		
4	Tiểu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp	0	171		523					154		99,59		10		
<b>VI</b>	<b>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch</b>	1.089	147	2.457	537		22		1.089	147	2.457	396		16		
<b>VII</b>	<b>Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em</b>	0														
<b>VIII</b>	<b>Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em</b>	0	382.662		1.198		48,9		382.662		1.119			47		
<b>IX</b>	<b>Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn</b>	0	89	-	271		11		89		220					
2	Tiểu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.	0	89	0	271				89							

TT	NỘI DUNG	PHÂN BỐ VỐN NĂM 2023							KẾT QUẢ GIẢI NGÂN VỐN NĂM 2023 (đến hết 31/01/2024)							Ghi chú	
		NSTU'				NSDP			Nguồn hợp pháp khác (huy động DN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng...)	NSTU'				NSDP			Nguồn hợp pháp khác (huy động DN, tổ chức, cá nhân; Đóng góp của người dân, cộng đồng...)
		VỐN KÉO DÀI NĂM 2022 CHUYỂN SANG NĂM 2023		Vốn năm 2023		ĐTPT	SN	VỐN KÉO DÀI NĂM 2022 CHUYỂN SANG NĂM 2023		Vốn năm 2023		ĐTPT	SN	ĐTPT	SN		
		ĐTPT	SN	ĐTPT	SN					ĐTPT	SN						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	
X	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình	629	166,5	1.128	1.139		45,1			34		303		0,51			
1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín, phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào, truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG		128,50	-	809							281					
2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN	629	38,00	1.128	105												
3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT				225					34		21		0,51			





**Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei**

**Biểu kết quả thực hiện một số mục tiêu, chỉ tiêu của Chương trình**

(Kèm theo Báo cáo số: /BC-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Glei)

**Phụ lục II**

**KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU CỦA CHƯƠNG TRÌNH MTQG DTTS&MN**

TT	Nội dung	Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025		KẾT QUẢ THỰC HIỆN				Ghi chú
				Mục tiêu, chỉ tiêu đã hoàn thành đến hết 31/3/2024				
		Số lượng	Đvt	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
				Số lượng	Đvt (mô hình/công trình/diện tích/lớp học...)	Số lượng	Đvt (hộ/luợt người/doanh nghiệp/thôn, bản...)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9
<b>TỔNG CỘNG</b>								
<b>I</b>	<b>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</b>							
1	Nội dung số 01: Hỗ trợ đất ở	16	hộ			16	hộ	
2	Nội dung số 02: Hỗ trợ nhà ở	47	hộ			47	hộ	
3	Nội dung số 03: Hỗ trợ đất sản xuất, chuyển đổi nghề		hộ			44	hộ	
+	Hỗ trợ đất sản xuất	90						
+	Hỗ trợ chuyển đổi nghề	716	hộ					
4	Nội dung số 04: Hỗ trợ nước sinh hoạt		công trình/hộ	4	công trình		hộ	
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt phân tán	893	hộ	404	hộ			
-	Hỗ trợ nước sinh hoạt tập trung	6	Công trình	4	công trình			
<b>II</b>	<b>Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí, ổn định dân cư ở những nơi cần thiết</b>		hộ				hộ	
-	Dự án ĐCĐC tập trung	4	Dự án	3	Dự án	1013	hộ	
-	Dự án ĐCĐC xem ghép		Dự án		Dự án		hộ	
<b>III</b>	<b>Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp bền vững, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị</b>							
1	Tiêu Dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân	1905	ha				ha	
-	Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ		ha					
-	Hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch, rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình		ha					
-	Hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung		ha					
-	Hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ	1905	ha	498,6	ha			
-	Hỗ trợ trồng rừng phòng hộ		ha					
-	Trợ cấp gạo trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ	131	Tấn		hộ		tấn gạo	
2	Tiêu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, vùng trồng dược liệu quý, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN							
-	Nội dung số 01: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị							
+	Dự án chuỗi giá trị		dự án		dự án			
+	Dự án PTSX cộng đồng	110	dự án	27	dự án			
3	Tiêu dự án 3: Phát triển kinh tế xã hội - mô hình bộ đội gắn với dân bản vùng DTTS&MN							
+	Hỗ trợ các dự án, mô hình chăn nuôi, trồng trọt							
+	Cán bộ, chiến sỹ quân đội nâng bước em tới trường							
<b>IV</b>	<b>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&amp;MN và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</b>							
1	Tiêu Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN							

TT	Nội dung	Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025		KẾT QUẢ THỰC HIỆN				Ghi chú
				Mục tiêu, chỉ tiêu đã hoàn thành đến hết 31/3/2024				
		Số lượng	Đvt	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
				Số lượng	Đvt (mô hình/công trình/diện tích/lớp học...)	Số lượng	Đvt (hộ/lượt người/doanh nghiệp/thôn, bản...)	
a)	Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng DTTS&MN	111	công trình	80	công trình			
-	Công trình:							
+	Đường giao thông nông thôn			38	công trình			
+	CT Trường học							
+	CT thủy lợi			9	công trình			
+	CT điện nông thôn							
+	CT nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng thôn				công trình			
+	Trạm y tế:							
.	Xây mới							
.	Sửa chữa							
+	CT nước sinh hoạt							
+	Số km đường được đầu tư nhựa hóa, bê tông hóa hoặc cứng hóa		km	37	km			
+	CT nhà văn hóa, sinh hoạt cộng đồng thôn....							
	.....							
-	Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào DTTS&MN	1	Chợ	1	Chợ			
+	Xây mới							
+	Sửa chữa	1		1	công trình			
-	Duy tu bảo dưỡng		công trình	30	công trình			
2	Tiêu Dự án 2: Đầu tư cơ sở vật chất các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực công tác dân tộc		công trình		công trình			
<b>V</b>	<b>Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực</b>							
1	Tiêu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT), trường phổ thông dân tộc bán trú (PTDTBT), trường Phổ thông có học sinh bán trú (trường phổ thông có HSBT) và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS							
-	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường PTDTBT và trường phổ thông có HSBT	5	trường	4	trường			
-	Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị các trường PTDTNT		trường					
-	Xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào DTTS	1120	người					
+	Bồi dưỡng, tập huấn, truyền thông, tuyên truyền về xóa mù chữ		người					
+	Hỗ trợ người dân tham gia học xóa mù chữ							
3	Tiêu dự án 3: Dự án phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN							
-	Nội dung số 01: Xây dựng các mô hình đào tạo nghề, đặt hàng đào tạo nghề phù hợp với điều kiện tự nhiên và tập quán của vùng đồng bào DTTS và miền núi gắn với giải quyết việc làm và hiệu quả việc làm sau đào tạo							
-	Nội dung số 02: Hỗ trợ đào tạo nghề	1050	học viên	385	học viên			
-	Nội dung số 03: Hỗ trợ người lao động thuộc vùng đồng bào DTTS học nghề, học ngoại ngữ để đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng							
-	Nội dung số 04: Chuẩn hóa kỹ năng lao động và kết nối hiệu quả đào tạo và giải quyết việc làm. Cung cấp thông tin thị trường lao động, dịch vụ hỗ trợ tìm kiếm, kết nối việc làm cho lao động là người DTTS	12	xã, thị trấn					
-	Nội dung số 05: Tăng cường các điều kiện đảm bảo chất lượng dạy và học cho các cơ sở GDNN vùng DTTS&MN	1	cơ sở					
+	Hỗ trợ đầu tư mua sắm thiết bị đào tạo nghề tại các cơ sở GDNN							
-	Nội dung số 06: Tuyên truyền, tư vấn hướng nghiệp, khởi nghiệp, học nghề, việc làm và các dịch vụ hỗ trợ việc làm, đi làm việc ở nước ngoài; Kiểm tra, giám sát đánh giá; xây dựng bộ chỉ số (KPI) và xây dựng phương pháp, cơ chế giám sát, đánh giá và đề xuất điều chỉnh trong quá trình thực hiện dự án	10						



TT	Nội dung	Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025		KẾT QUẢ THỰC HIỆN				Ghi chú
				Mục tiêu, chỉ tiêu đã hoàn thành đến hết 31/3/2024				
		Số lượng	Đvt	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
Số lượng	Đvt (mô hình/công trình/diện tích/lớp học...)			Số lượng	Đvt (hộ/lượt người/doanh nghiệp/thôn, bản...)			
4	Tiêu Dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp				lớp		lượt người	
-	Tổ chức đào tạo nâng cao năng lực	12	lớp	5	Số lớp	400	lượt người	
-	Đoàn đi học tập kinh nghiệm thực hiện chương trình				Số đoàn		lượt người	
<b>VI</b>	<b>Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch</b>							
1	Nội dung số 01: Khôi phục, bảo tồn và phát triển bản sắc văn hóa truyền thống của các DTTS có dân số ít người	1	mô hình	1	mô hình			
5	Nội dung số 05: Tổ chức lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, truyền dạy văn hóa phi vật thể	5	lớp					
6	Nội dung số 06: Hỗ trợ nghiên cứu, phục hồi, bảo tồn, phát huy văn hóa phi vật thể các DTTS có nguy cơ mai một							
7	Nội dung số 07: Xây dựng mô hình văn hóa truyền thống các DTTS	1	mô hình					
8	Nội dung số 08: Xây dựng câu lạc bộ sinh hoạt văn hóa dân gian tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN, vùng di dân tái định cư							
9	Nội dung số 09: Hỗ trợ hoạt động cho đội văn nghệ truyền thống tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN	12	đội	32	người			
13	Nội dung số 13: Tổ chức hoạt động thi đấu thể thao truyền thống trong các ngày hội, liên hoan, giao lưu nhằm bảo tồn các môn thể thao truyền thống, các trò chơi dân gian của các DTTS	3	hội thao					
17	Nội dung số 17: Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo, chống xuống cấp di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các DTTS	1	Công trình					
18	Nội dung số 18: Hỗ trợ đầu tư xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao và trang thiết bị tại các thôn vùng đồng bào DTTS&MN.	16	Công trình					
<b>VIII</b>	<b>Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em</b>							
	Nội dung số 01: Hoạt động tuyên truyền, vận động thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” góp phần xóa bỏ các định kiến và khuôn mẫu giới trong gia đình và cộng đồng, những tập tục văn hóa có hại và một số vấn đề xã hội cấp thiết cho phụ nữ và trẻ em	20 lớp tập huấn cho 41 nhóm truyền thông; 93 đợt truyền thông; hỗ trợ 04 gói hỗ trợ			8.460	lượt người		
	Nội dung số 2: Xây dựng và nhân rộng các mô hình thay đổi “nếp nghĩ, cách làm” nâng cao quyền năng kinh tế cho phụ nữ; thúc đẩy bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết của phụ nữ và trẻ em							
	Nội dung số 3: Đảm bảo tiếng nói và sự tham gia thực chất của phụ nữ và trẻ em trong các hoạt động phát triển kinh tế-xã hội của cộng đồng, giám sát và phản biện; hỗ trợ phụ nữ tham gia lãnh đạo trong hệ thống chính trị.							
	Nội dung số 04: Trang bị kiến thức về bình đẳng giới, kỹ năng thực hiện lồng ghép giới cho cán bộ trong hệ thống chính trị, già làng, trưởng bản, chức sắc tôn giáo và người có uy tín trong cộng đồng.	12	xã, thị trấn					
<b>IX</b>	<b>Dự án 9: Đầu tư phát triển nhóm DTTS rất ít người và nhóm dân tộc còn nhiều khó khăn</b>							
2	Tiêu Dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống của các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù.							
-	Số lượng người dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, dân tộc có khó khăn đặc thù được tập huấn về pháp luật hôn nhân và gia đình, được tuyên truyền, vận động ngăn ngừa tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống							

TT	Nội dung	Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021-2025		KẾT QUẢ THỰC HIỆN				Ghi chú
				Mục tiêu, chỉ tiêu đã hoàn thành đến hết 31/3/2024				
		Số lượng	Đvt	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
				Số lượng	Đvt (mô hình/công trình/diện tích/lớp học...)	Số lượng	Đvt (hộ/lượt người/doanh nghiệp/thôn, bản...)	
-	Số lượng cơ sở y tế cơ sở (TTYT huyện, Trạm y tế xã) triển khai mô hình tư vấn tiền hôn nhân, lồng ghép tuyên truyền vận động các em ở lứa tuổi vị thành niên hiểu về SKSS và không kết hôn sớm, không kết hôn cận huyết thống							
X	<b>Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&amp;MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình</b>							
1	Tiêu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án Tổng thể và CTMTQG							
-	Nội dung số 01: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín							
+	Hội nghị biểu dương	2	Hội nghị	1	hội nghị			
+	Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức							
+	Thăm hỏi nhân dịp tết Nguyên Đán	5	đợt	3	Đợt			
+	Thăm hỏi ốm đau	5	đợt	3	Đợt			
+	Thăm viếng bản thân và gia đình người có uy tín qua đời			1	Người			
+	Thăm gia đình người có uy tín gặp khó khăn do hậu quả thiên tai							
+	Số lượng người có uy tín và lực lượng cốt cán tham gia các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, cung cấp tài liệu, thông tin, gặp mặt, tọa đàm, giao lưu, học hỏi kinh nghiệm, trang bị phương tiện nghe nhìn phù hợp							
+	Số lượng gương điển hình tiên tiến trong vùng đồng bào DTTS&MN được tuyên truyền, biểu dương, tôn vinh, vinh danh			30	người			
-	Nội dung số 02: Phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS							
+	Truyền thông			1	đợt			
+	Số lượng các hoạt động (tập huấn, hội nghị, hội thảo, hội thi, nói chuyện chuyên đề, xây dựng mô hình điểm, CLB tuyên truyền pháp luật) nhằm phổ biến, giáo dục pháp luật được thực hiện							
+	Số lượng ấn phẩm, tài liệu (tờ gấp, sách bỏ túi, cẩm nang pháp luật, sổ tay truyền thông và các ấn phẩm, tài liệu khác) bằng chữ phổ thông hoặc song ngữ chữ phổ thông và chữ dân tộc thiểu số được biên soạn và phát hành							
+	Giải đáp pháp luật							
-	Nội dung số 03: Tăng cường trợ giúp pháp lý cho đồng bào DTTS							
+	Biên soạn và phát hành (tờ gấp, cẩm nang về trợ giúp pháp lý)							
+	Hội nghị tập huấn về kiến thức kỹ năng truyền thông, vận động, tư vấn pháp luật liên quan về hôn nhân và gia đình							
+	Tập huấn điểm kiến thức pháp luật về trợ giúp pháp lý							
2	Tiêu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN							
-	Nội dung số 01: Chuyên đổi số trong tổ chức triển khai thực hiện CTMTQG							
-	Nội dung số 02: Tổ chức thực hiện các hoạt động Hội nghị hội thảo, đào tạo tập huấn của BCĐTW và cơ quan giúp việc BCĐTW							
-	Nội dung số 03: Hỗ trợ cơ quan giúp việc cho BCĐTW tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn trực tuyến phục vụ cho việc chỉ đạo, hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện CT							
-	Nội dung số 04: Hỗ trợ xây dựng các điểm hỗ trợ đồng bào DTTS ứng dụng CNTT tại trụ sở UBND cấp xã	1	dự án					

TT	Nội dung	Mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2021- 2025		KẾT QUẢ THỰC HIỆN				Ghi chú
				Mục tiêu, chỉ tiêu đã hoàn thành đến hết 31/3/2024				
		Số lượng	Đvt	Số lượng hoạt động hỗ trợ		Số lượng đối tượng thụ hưởng		
				Số lượng	Đvt (mô hình/công trình/diện tích/lớp học...)	Số lượng	Đvt (hộ/lượt người/ doanh nghiệp/thôn, bản...)	
-	Nội dung số 05: Hỗ trợ xây dựng chợ sản phẩm trực tuyến vùng DTTS&MN							
3	Tiêu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn tổ chức thực hiện CT	8	Đợt	2	đợt			

